

Số: **749** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **15** tháng **7** năm **2023**

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI CHO 26 HỒ SƠ DỰ
ÁN KHU NHÀ Ở CHUNG CƯ CAO TẦNG KẾT HỢP THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ GIAI VIỆT, 854-856 ĐƯỜNG TẠ QUANG BỬU, PHƯỜNG 5,
QUẬN 8, TP.HCM

Kính gửi: Chi cục Thuế Quận 8

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước

- a) Tên người sử dụng đất, mặt nước (Viết chữ in hoa): theo Danh sách đính kèm
b) Địa chỉ liên lạc: **854 -856 Tạ Quang Bửu, phường 5 , quận 8, Tp.HCM**
c) Số điện thoại liên hệ:
d) Mã số thuế (nếu có):.....

1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước:

- a) Giao đất:m²
b) Thuê đất:m²
- Thuê đất trả tiền hàng năm:m²
- Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m²
c) Thuê mặt nước:m²
d) Chuyển mục đích sử dụng đất: m²
đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:m²
e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:
- Trong hạn mức:m²
- Ngoài hạn mức:m²
g) Đề nghị khác:.....

II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

2.1. Thông tin về đất

- a) Thửa đất số: **1, 7, 8, 9, 10 ;** Tờ bản đồ số: **87 ;**
b) Địa chỉ tại: **Khu nhà ở chung cư cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ Giai Việt, 854 - 856 Tạ Quang Bửu, phường 5 , quận 8, Tp.HCM;**
c) Loại đường: **Tạ Quang Bửu/đoạn từ Phạm Hùng đến Bông Sao; Vị trí thửa đất: Vị trí 1**
d) Diện tích: **33.093,6 m² ; sử dụng: chung: 33.093,6 m² ; sử dụng riêng: m²;**
đ) Mục đích sử dụng đất: **Đất ở tại đô thị (xây dựng nhà chung cư)**
e) Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**
g) Nguồn gốc đất: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**
h) Hồ sơ pháp lý về đất: **Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 34967 ngày 12/6/2014 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.**

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác: (theo danh sách đính kèm)

a) Loại nhà ở, công trình: Căn hộ Khối A1.2 thuộc dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ Giai Việt, 854 -856 Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8, Tp.HCM; cấp nhà ở, công trình: cấp 1

b) Diện tích xây dựng:

c) Diện tích sàn xây dựng:m²

d) Diện tích sở hữu chung:m²; Diện tích sở hữu riêng: m²

đ) Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT; e) Số tầng: 30 +02 hầm

g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: 2018

(Trường hợp có nhiều nhà ở, nhiều công trình xây dựng thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn).

III. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 34967 ngày 12/6/2014 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

- Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư, Hợp đồng chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở.

- Công văn số 7570/STNMT-QLĐ ngày 06/8/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Ghi chú: Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai có trách nhiệm cung cấp các chứng từ liên quan để Chi cục thuế Quận 8 xác định nghĩa vụ tài chính cho các bên theo quy định.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện được nhận chuyển nhượng căn hộ./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc Sở (để báo cáo);
 - Văn phòng Sở (để đăng tin);
 - Cty CP Giai Việt;
 - Cty CP Quốc Cường Gia Lai (để biết và liên hệ)
 - Ông (bà): theo danh sách (để biết và liên hệ)
 - Lưu: VT, ĐK, H.Quản.
- 00362/2023 (26 hồ sơ)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Thanh Tâm



DANH SÁCH 26 CĂN HỘ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
Khu nhà ở chung cư cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ Giai Việt, 854-856 đường Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8, Tp.HCM
(Kèm theo Phiếu chuyển nhượng số 149 /PC-VPĐK-ĐK ngày 13 / 7 /2023 của VPĐK đất đai Thành phố)

STT	SỐ BIÊN NHẬN	MÃ CĂN HỘ	CSN	KHÁCH HÀNG	DT THÔNG THỦY	DT TİM TƯỜNG	GIÁ THEO HDMB
1	00362	A0302	3.02	Ông NGUYỄN PHÚ HIẾU Năm sinh: 1989 CCCD: 086 089 007 210 Địa chỉ thường trú: 55/8B Phạm Thái Bường, phường 4, Tp Vinh Long, tỉnh Vinh Long	70.9	78.2	1,598,820,944
2	00363	A0310	3.10	Bà LÊ THỊ SÁNG Năm sinh: 1957 CCCD: 082 157 009 170 Địa chỉ thường trú: ấp Hưng Hòa, xã Long Hưng, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.	99.2	109.8	2,255,757,135
3	00364	A0602	6.02	Ông LÝ SĨ KHƯƠNG Năm sinh: 1982 CCCD: 079 082 018 236 Địa chỉ thường trú: 302/4 Ngô Quyền, phường 8, Quận 10, Tp.HCM	70.9	78.2	1,639,011,000
4	00365	A0603	6.03	Ông NGUYỄN THÀNH TUYẾN Năm sinh: 1965 CMND: 350 624 495 Địa chỉ thường trú: 96 Bạch Đằng, khóm 5, Châu Phú A, Châu Đốc, An Giang. Bà LÊ THANH TRÚC Năm sinh: 1972 CMND: 350 968 932 Địa chỉ thường trú: F3+F4 Lê Lai, Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, An Giang.	91.8	105.0	2,232,552,210
5	00366	A0604	6.04	Ông NGUYỄN VINH KHUYEN Năm sinh: 1951 CCCD: 025 051 003 836 Địa chỉ thường trú: 239/A43 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, Tp. HCM. Bà TRƯƠNG THỊ MINH NGUYỆT Năm sinh: 1959 CCCD: 001 159 032 015 Địa chỉ thường trú: 239/A43 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, Tp. HCM.	91.8	105.0	2,232,843,732
6	00367	A0608	6.08	Bà VO THỊ BÍCH HẠNH Năm sinh: 1980 CCCD: 093 180 001 162 Địa chỉ thường trú: Căn hộ A06.08 Block A1.2 Chung cư Giai Việt, đường Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, Tp. HCM.	70.9	78.2	1,754,609,841
7	00368	A0703	7.03	Ông NGUYỄN NHƯ Y Năm sinh: 1982 CCCD: 060 082 000 149 Địa chỉ thường trú: 121/7 Bùi Hữu Nghĩa, phường 7, quận 5, Tp. HCM. Bà NGUYỄN THỊ KIM LÊ Năm sinh: 1983 CMND: 025 796 569 Địa chỉ thường trú: 121/7 Bùi Hữu Nghĩa, phường 7, quận 5, Tp. HCM.	91.8	105.0	2,221,268,438
8	00369	A0801	8.01	Ông NGUYỄN LÊ MINH THIỆN Năm sinh: 1998 CCCD: 096 098 000 455 Địa chỉ thường trú: 151 Nguyễn Tất Thành, khóm 1, phường 8, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.	72.3	82.6	1,861,223,157
9	00370	A0807	8.07	Ông PHAN CHAN ĐÔNG Năm sinh: 1957 CCCD: 079 057 014 136 Địa chỉ thường trú: 332/11 Cách Mạng Tháng 8, phường 10, quận 3, Tp. HCM. Bà NGUYỄN VŨ THỊ GIANG Năm sinh: 1958 CCCD: 079 158 008 253 Địa chỉ thường trú: 332/11 Cách Mạng Tháng 8, phường 10, quận 3, Tp. HCM.	72.3	82.6	1,570,251,147



10	00371	A0808	8.08	Bà NGO THỊ TRẠ Năm sinh: 1990 CCCD: 001 190 010 506 Địa chỉ thường trú: 55 Gia Phú, phường 13, quận 5, Tp.HCM.	70.9	78.2	1,754,609,841
11	00372	A0901	9.01	Bà NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA Năm sinh: 1979 CCCD: 062 179 005 588 Địa chỉ thường trú: 22 đường 266, phường 6, quận 8, Tp.HCM.	72.3	82.6	1,861,223,157
12	00373	A1003	10.03	Ông PHẠM QUI TRỌNG Năm sinh: 1955 CCCD: 079 055 001 514 Địa chỉ thường trú: 73 Liên Tinh 5, phường 5, quận 8, Tp.HCM. Bà NGUYỄN THỊ HẬU Năm sinh: 1956 CCCD: 079 156 001 234 Địa chỉ thường trú: 114 Ngô Quyền, phường 5, quận 10, Tp.HCM.	91.8	105.0	2,178,544,179
13	00375	A1107	11.07	Bà TĂNG TUYẾT PHÂN Năm sinh: 1970 CCCD: 079 170 018 765 Địa chỉ thường trú: 8.4 Lầu 8, C/c 44 Nguyễn Biểu, phường 1, Quận 5, Tp.HCM.	72.3	82.6	1,739,883,467
14	00376	A1501	15.01	Bà NGUYỄN THỊ ANH HƯỞNG Năm sinh: 1949 CCCD: 056 149 000 008 Địa chỉ thường trú: 679/32 Khu Phố 1, Phường Thạnh Xuân, Quận 12, Tp.HCM	72.3	82.6	1,773,319,947
15	00377	A1607	16.07	Bà PHẠM THỊ NGỌC BÍCH Năm sinh: 1954 CCCD: 033 154 008 568 Địa chỉ thường trú: 212 Tân Phước, phường 6, quận 10, Tp.HCM.	72.3	82.6	2,290,933,120
16	00378	A1602	16.02	Ông LÊ HỮU ĐỨC Năm sinh: 1975 CCCD: 079 075 016 185 Địa chỉ thường trú: 3 lô 10 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, Tp.HCM. Bà PHAN THỊ MINH Năm sinh: 1980 CCCD: 083 180 001 682 Địa chỉ thường trú: 3 lô 10 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, Tp.HCM.	70.9	78.2	1,694,719,276
17	00379	A1701	17.01	Ông LÊ NĂNG ĐẮC Năm sinh: 1960 CCCD: 037 060 001 521 Địa chỉ thường trú: 219 Hai Bà Trưng, phường 6, Quận 3, Tp.HCM. Bà NGUYỄN THỊ THANH AN Năm sinh: 1964 CCCD: 031 164 006 065 Địa chỉ thường trú: 219 Hai Bà Trưng, phường 6, Quận 3, Tp.HCM.	72.3	82.6	
18	00380	A1709	17.09	Ông ĐỐI VĂN THÀNH Năm sinh: 1973 CCCD: 079 073 004 475 Địa chỉ thường trú: TK2/24 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, quận 1, Tp.HCM. Bà PHẠM NGỌC BÍCH THỦY Năm sinh: 1973 CCCD: 054 173 000 062 Địa chỉ thường trú: TK2/24 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, quận 1, Tp.HCM.	99.2	109.8	2,404,687,342
19	00381	A1808	18.08	Bà HOANG THỊ THANH Năm sinh: 1986 CCCD: 035 186 011 468 Địa chỉ thường trú: Thái Hòa, phường Châu Sơn, Tp. Phú Lý, tỉnh Hà Nam	70.9	78.2	1,726,881,724
20	00383	A1810	18.10	Ông NGÔ THANH PHONG Năm sinh: 1986 CCCD: 079 086 011 090 Địa chỉ thường trú: 63/50B Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, Tp.HCM. Bà NGUYỄN THỊ MỘNG TRUYỀN Năm sinh: 1987 CCCD: 080 187 000 526 Địa chỉ thường trú: 63/50B Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, Tp.HCM.	99.2	109.8	2,406,399,265

21	00385	A2106	21.06	Ông PHAN TẤN TRƯỞNG Năm sinh: 1977 CCCD số: 051 077 010 699 Địa chỉ thường trú: 97/17 Hưng Phú, phường 8, quận 8, Tp.HCM. Bà PHAN THỊ HUYỀN Năm sinh: 1980 CCCD số: 040 180 013 661 Địa chỉ thường trú: 208 tổ 47, KP 11, phường Tân Phong, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	72.3	82.6	1,832,817,504
22	00386	A2110	21.10	Ông LI JIQING Năm sinh: 1987 Hộ chiếu số: E79146744 Địa chỉ thường trú: Trung Quốc Bà NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH Năm sinh: 1989 CCCD số: 079 189 006 231 Địa chỉ thường trú: 399/61 Liên tỉnh 5, phường 5, quận 8, Tp.HCM.	99.2	109.8	2,403,335,680
23	00387	A2402	24.02	Ông NGUYỄN ĐẶNG PHÚC THỊNH Năm sinh: 1990 CCCD: 082 090 000 253 Địa chỉ thường trú: 292 Lò Siêu, phường 13, quận 11, Tp.HCM.	70.9	78.2	1,745,923,542
24	00388	A2611	26.11	Ông LÊ CÔNG THẢO Năm sinh: 1979 CCCD: 080 079 008 652 Địa chỉ thường trú: A26.11, tầng 26, Block A1.2, chung cư Giai Việt, 854-856 Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, Tp.HCM. Bà NGUYỄN THỊ TRÚC DANH Năm sinh: 1980 CCCD: 080 180 000 708 Địa chỉ thường trú: A26.11, tầng 26, Block A1.2, chung cư Giai Việt, 854-856 Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, Tp.HCM.	70.9	78.2	1,702,244,220
25	00389	A2612	26.12	Bà BÙI THỊ BÍCH VÂN Năm sinh: 1985 CCCD: 087 185 000 372 Địa chỉ thường trú: 6.09 Chung cư Tuệ Tĩnh, phường 12, quận 11, Tp.HCM.	72.3	82.6	1,806,974,285
26	00390	A2711	27.11	Ông VŨ ĐÌNH DŨNG Năm sinh: 1976 CCCD: 079 076 006 193 Địa chỉ thường trú: 109/36/31/10 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, Tp.HCM. Bà CHÂU PHƯƠNG KHÁNH Năm sinh: 1977 CCCD: 079 177 012 408 Địa chỉ thường trú: 185/26 Nguyễn Văn Cừ, phường 2, quận 5, Tp.HCM.	70.9	78.2	1,745,923,542



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **750** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **13** tháng **7** năm **2023**

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CHO 01 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI DỰ ÁN KHU NHÀ Ở
VẠN PHÚC 1, PHƯỜNG HIỆP BÌNH PHƯỚC, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

Kính gửi: Chi Cục thuế Thành phố Thủ Đức

I. THÔNG TIN CHUNG
1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước: Bà HỒ THỊ LAN CHI Năm sinh: 1973; CCCD số: 089 173 013 553 Địa chỉ thường trú: 47/42/49 Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước: a) Giao đất:m2 b) Thuê đất:m2 - Thuê đất trả tiền hàng năm:m2 - Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m2 c) Thuê mặt nước:m2 d) Chuyển mục đích sử dụng đất: m2 đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:m2 e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính: - Trong hạn mức:m2 - Ngoài hạn mức:m2 g) Đề nghị khác:.....
II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
2.1. Thông tin về đất: a) Thửa đất số: 1092; Tờ bản đồ số: 93; b) Địa chỉ tại: 39 Đường 3, Khu phố 5, Khu nhà ở Vạn Phúc 1, phường Hiệp Bình Phước, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM; c) Loại đường: Đường 1 - Khu nhà ở Vạn Phúc 1, KP5 từ đoạn Đường Nguyễn Thị Nhung, khu phố 5 đến Đường 8-Khu nhà ở Vạn Phúc 1, Kp5; Vị trí thửa đất: 1 d) Diện tích: 115 m ² ; sử dụng: chung: -/-; sử dụng riêng: 115 m ² ; đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị. e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài. g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT49325 ngày 05/11/2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác

- a) Loại nhà ở, công trình: Nhà ở riêng lẻ; cấp nhà ở, công trình: cấp III
- b) Diện tích xây dựng: 81 m².
- c) Diện tích sàn xây dựng: 437,6 m²
- d) Diện tích sở hữu chung:m²; Diện tích sở hữu riêng: 437,6 m²
- đ) Kết cấu: Tường gạch, Khung sàn mái BTCT ; e) Số tầng: 4 tầng + hầm
- g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: 2023
- h) Thời hạn sử dụng đến: -/-

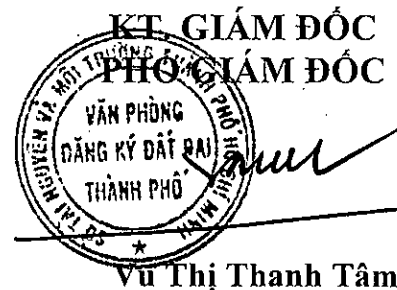
III. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT49325 ngày 05/11/2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
- Công văn số 2640/STNMT-QLĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 của STN&MT.
- Hợp đồng mua bán nhà ở, văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở.
- Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Địa ốc và Dịch vụ Thương mại Du lịch Tân Hải lập.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Văn phòng Sở (để đăng tin); ✓
- Bà Hồ Thị Lan Chi (để liên hệ);
- Cty CP Đầu tư Địa ốc Vạn Phúc (để liên hệ);
- Lưu: VT. ĐK (BN 002251/2022). V.Đức. ✓



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **742** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2023

Uu Khanh

13/7
tho3

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 01 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI DỰ ÁN KHU
NHÀ Ở PHƯỜNG 16, QUẬN 8**

14 -07- 2023

Kính gửi: Chi cục Thuế Quận 8.

I. THÔNG TIN CHUNG
1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước: Ông Phạm Xuân Khoái Năm sinh: 1987; CCCD số: 034087001267 Địa chỉ thường trú: Số 50 Đường số 2, Khu nhà ở Nhật Minh, Phường 16, Quận 8, Tp.HCM. Bà Đặng Thị Ngọt Năm sinh: 1990; CCCD số: 034190008512 Địa chỉ thường trú: Số 50 Đường số 2, Khu nhà ở Nhật Minh, Phường 16, Quận 8, Tp.HCM.
1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước: a) Giao đất:m2 b) Thuê đất:m2 - Thuê đất trả tiền hàng năm:m2 - Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m2 c) Thuê mặt nước:m2 d) Chuyển mục đích sử dụng đất: m2 đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:m2 e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính: - Trong hạn mức:m2 - Ngoài hạn mức:m2 g) Đề nghị khác: cấp Giấy chứng nhận.
II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
2.1. Thông tin về đất: Theo danh sách đính kèm a) Thửa đất số: 7-24; Tờ bản đồ số: 100; b) Địa chỉ tại: 50 Đường số 2, Khu nhà ở Nhật Minh, Phường 16, Quận 8, Tp.HCM. c) Loại đường: Các đường trong Khu dân cư mới Phường 16 / Đường lộ giới < 12m; Vị trí thửa đất: Vị trí 1, d) Diện tích: 90 m ² ; sử dụng chung: không m ² ; sử dụng riêng: 90 m ² ;

- d) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị
 e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài
 g) Nguồn gốc đất: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
 h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T01459/8a do Ủy ban nhân dân Thành phố cấp ngày 20 tháng 4 năm 2005.

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác:

- a) Loại nhà ở, công trình: Nhà ở riêng lẻ
 b) Diện tích xây dựng: 72 m²
 c) Diện tích sàn xây dựng: 236,7 m²
 d) Diện tích sở hữu chung:m²; Diện tích sở hữu riêng: 236,7 m²
 đ) Kết cấu: Tường gạch, cột sàn mái BTCT; e) Số tầng : 03 Tầng + Sân Thượng
 g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: 2021
 h) Thời hạn sử dụng đến: -/-

III. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T01459/8a do Ủy ban nhân dân Thành phố cấp ngày 20 tháng 4 năm 2005.
- Công văn số 4406/STNMT-QLĐ ngày 07/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Hợp đồng mua bán nhà ở, các văn bản chuyển nhượng (nếu có).
- Bản vẽ sơ đồ nhà đất.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Văn phòng Sở (để đăng tin);
- Công ty TNHH XD TM KDN Nhật Minh;
- Ông (bà) Phạm Xuân Khoái – Đặng Thị Ngọt (để liên hệ);
- Lưu: VT, ĐK(BN 022002/22). V.Đức.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Thanh Tâm

Số: **744** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2023

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 50 HỒ SƠ DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIÊN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

Kính gửi: Chi cục Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước

- a) Tên người sử dụng đất, mặt nước: (theo danh sách đính kèm 50 hồ sơ)
b) Địa chỉ liên lạc: 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM.
c) Số điện thoại liên hệ:
d) Mã số thuế (nếu có):

1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước:

- a) Giao đất:m²
b) Thuê đất:m²
- Thuê đất trả tiền hàng năm:..... m²
- Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m²
c) Thuê mặt nước:m²
d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m²
đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: m².
e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:
- Trong hạn mức:m²
- Ngoài hạn mức:m²
g) Đề nghị khác:

II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT.

2.1. Thông tin về đất

- a) Thửa đất số: 304; Tờ bản đồ số: 61
b) Địa chỉ tại: số 512 đường Nguyễn Xiển, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM (Khu A - Dự án khu dân cư và công viên Phước Thiên).
c) Loại đường: đường Nguyễn Xiển (trộn đường); Vị trí thửa đất: Vị trí 1;
d) Diện tích: 20.418m² ; sử dụng chung: 20.418m² ; sử dụng riêng: không m²;
đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (chung cư);
e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo theo Quyết định số 5703/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2018, Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 và Quyết định số 5226/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT79891 ngày 31/3/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác: Kèm danh sách 50 hồ sơ

a) Loại nhà ở, công trình: cấp nhà ở, công trình: ;

b) Diện tích xây dựng: ... m²

c) Diện tích sàn xây dựng: m²

d) Diện tích sở hữu chung: không m²; Diện tích sở hữu riêng: ... m²

đ) Kết cấu: Tường gạch, khung cột BTCT, sàn BTCT, mái BTCT,

e) Số tầng:

+ 26 tầng + 2 tầng hầm (Tòa S5.02);

+ 35 tầng + 2 tầng hầm (Tòa S5.01 và Tòa S5.03);

g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: năm 2020.

h) Thời hạn sử dụng đến: -/-.

III. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT79891 ngày 31/3/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

- Công văn số 7329/STNMT-QLĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 và Công văn số 8728/STNMT-QLĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021.

- Danh sách chi tiết 50 hồ sơ đề nghị cấp GCN.

Ghi chú: Công ty Cổ phần Phát triển Thành phố Xanh cung cấp thêm các chứng từ liên quan để Chi cục Thuế Thành phố Thủ Đức xác định nghĩa vụ tài chính cho các bên theo quy định.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc Sở (để b/c);
 - Văn phòng Sở (để đăng tin);
 - Công ty CP Phát triển Thành phố Xanh;
 - Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.
- HS: 1923-2012/2023.mgl

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Thị Thanh Tâm

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯỞNG AN KHUẨN SỬ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIÊN, PHƯỜNG LONG THANH MỸ, TP. THỦ ĐỨC
(Đinh kèm Phiếu chuyển số/PC-VPĐK-ĐK ngày 12/1/2023 của Văn phòng ĐKĐĐT)

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy (m ²)	Loại tài sản
1	1923	Bà CAO THỊ PHƯƠNG NGÂN Năm sinh: 1998; CCCD số: 046 198 009 426 Địa chỉ thường trú: tổ dân phố Thái An, phường 12, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	S5.010514	Căn hộ 5.14, Tầng 5, Tòa nhà S5.01	47.3	Căn hộ
2	1924	Ông ĐÀM QUANG LỢI Năm sinh: 1988; CCCD số: 004 088 001 533 Địa chỉ thường trú: tổ 8, Hợp Giang, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	S5.010608	Căn hộ 6.08, Tầng 6, Tòa nhà S5.01	63.4	Căn hộ
3	1925 Đồng sở hữu 02GCN	Ông PHẠM QUANG HUY Năm sinh: 1996; CCCD số: 079 096 015 268 Địa chỉ thường trú: 38/35 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, Tp.HCM Cùng sở hữu tài sản với: Bà NGUYỄN MỸ TRANG Năm sinh: 1968; CCCD số: 082 168 000 541 Địa chỉ thường trú: 38/35 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, Tp.HCM	S5.010809	Căn hộ 8.09, Tầng 8, Tòa nhà S5.01	31.6	Căn hộ
4	1926	Ông THÂN TRỌNG HẬU Năm sinh: 1992; CCCD số: 052 092 017 865 Địa chỉ thường trú: Vạn Ninh 1, Mỹ Tài, Phú Mỹ, tỉnh Bình Định Bà NGUYỄN THỊ HỒNG Năm sinh: 1992; CCCD số: 052 192 011 681 Địa chỉ thường trú: Vạn Ninh 2, Mỹ Tài, Phú Mỹ, tỉnh Bình Định	S5.010907	Căn hộ 9.07, Tầng 9, Tòa nhà S5.01	42.7	Căn hộ
5	1927	Ông HUỖNH DUY TIÊN Năm sinh: 1990; CCCD số: 056 090 012 225 Địa chỉ thường trú: Tân Sinh Tây, Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa Bà NGUYỄN THỊ CAO THÔNG Năm sinh: 1989; CCCD số: 056 189 006 615 Địa chỉ thường trú: Quảng Hòa, Cam Thành Nam, Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	S5.011016	Căn hộ 10.16, Tầng 10, Tòa nhà S5.01	53.4	Căn hộ
6	1928	Ông VĂN ANH THẮNG Năm sinh: 1982; CCCD số: 038 082 071 451 Địa chỉ thường trú: B1.7.05 Gia Hòa, Phước Long B, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ MINH THÚY Năm sinh: 1987; CCCD số: 038 187 051 960 Địa chỉ thường trú: B1-7.05 CC Gia Hòa, Phước Long B, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM	S5.011322	Căn hộ 13.22, Tầng 13, Tòa nhà S5.01	75.7	Căn hộ
7	1929	Ông LÝ MINH HOÀNG Năm sinh: 1987; CCCD số: 077 087 003 984 Địa chỉ thường trú: Số 33 Hoàng Hoa Thám, tổ 6, khu phố Ngọc Hà, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Bà TRẦN THỊ NGỌC HOA Năm sinh: 1987; CCCD số: 079 187 035 827 Địa chỉ thường trú: 337/2/45 đường Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, Tp.HCM	S5.011423	Căn hộ 14.23, Tầng 14, Tòa nhà S5.01	53.6	Căn hộ
8	1930	Ông ĐÀO MẠNH HÙNG Năm sinh: 1981; CCCD số: 035 081 002 139 Địa chỉ thường trú: xóm Kiệm, Tiều Hạ, xã Tiều Đông, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam Bà NGUYỄN THỊ LAN Năm sinh: 1985; CCCD số: 001 185 009 514 Địa chỉ thường trú: Cộng Hòa, Thái Hòa, Ba Vì, Hà Nội	S5.011513	Căn hộ 15.13, Tầng 15, Tòa nhà S5.01	64.2	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HĐMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
9	1931	Ông VÕ NGỌC DUY Năm sinh: 1992; CCCD số: 051 092 012 816 Địa chỉ thường trú: khu dân cư số 19, thôn Châu Me, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi Bà NGUYỄN THỊ THU QUÍ Năm sinh: 1994; CCCD số: 051 194 008 812 Địa chỉ thường trú: khu dân cư số 19, thôn Châu Me, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	S5.011703	Căn hộ 17.03, Tầng 17, Tòa nhà S5.01	42.8	Căn hộ
10	1932	Bà NGUYỄN PHƯỚC BẢO HÂN Năm sinh: 1984; CMND số: 023 707 572 Địa chỉ thường trú: 185 (số cũ 1/1C) Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, Tp.HCM	S5.011806	Căn hộ 18.06, Tầng 18, Tòa nhà S5.01	42.7	Căn hộ
11	1933	Ông DƯƠNG MINH THỊ Năm sinh: 1991; CCCD số: 054 091 013 763 Địa chỉ thường trú: khu phố 1, phường Phú Đông, Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên Bà HUỖNH THỊ KIM HÂN Năm sinh: 1991; CCCD số: 054 191 012 915 Địa chỉ thường trú: khu phố 1, phường Phú Đông, Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	S5.012226	Căn hộ 22.26, Tầng 22, Tòa nhà S5.01	64.3	Căn hộ
12	1937	Ông NGUYỄN HUY HOÀNG Năm sinh: 1995; CCCD số: 079 095 041 442 Địa chỉ thường trú: 39 Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, Tp.HCM Bà LÊ THỊ THANH HUỖN Năm sinh: 1995; CMND số: 261 313 120 Địa chỉ thường trú: số nhà 61, đường số 38, tổ 4, thôn 4, xã Sùng Nhơn, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	S5.012421	Căn hộ 24.21, Tầng 24, Tòa nhà S5.01	42.6	Căn hộ
13	1938	Ông TRIỆU NGỌC HẢI Năm sinh: 1991; CCCD số: 075 091 020 880 Địa chỉ thường trú: ấp Quảng Phát, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	S5.013013	Căn hộ 30.13, Tầng 30, Tòa nhà S5.01	64.3	Căn hộ
14	1939	Ông ĐINH VĂN THANH Năm sinh: 1966; CCCD số: 052 066 000 140 Địa chỉ thường trú: 14 Ích Thiện, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Tp.HCM Bà VÕ THỊ NGỌC TRÂM Năm sinh: 1970; CCCD số: 052 170 000 149 Địa chỉ thường trú: 14 Ích Thiện, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Tp.HCM	S5.013014	Căn hộ 30.14, Tầng 30, Tòa nhà S5.01	47.8	Căn hộ
15	1941	Ông NGUYỄN QUỐC TUẤN Năm sinh: 1972; CCCD số: 054 072 009 282 Địa chỉ thường trú: 7/13 khu phố Bình Đường 2, An Bình, Tp. Dĩ An, tỉnh Bình Dương Bà NGÔ THỊ HÒA Năm sinh: 1976; CCCD số: 038 176 003 854 Địa chỉ thường trú: 38/11 đường 5, tổ 4, khu phố 2, phường Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM	S5.013207	Căn hộ 32.07, Tầng 32, Tòa nhà S5.01	42.8	Căn hộ
16	1942	Bà PHẠM KHÁNH CHÂU Năm sinh: 1972; CMND số: 024 511 668 Địa chỉ thường trú: 210 (hộ 2/trệt) Đề Thám, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp.HCM	S5.013409	Căn hộ 34.09, Tầng 34, Tòa nhà S5.01	31.6	Căn hộ
17	1943	Ông NGUYỄN PHÚC HUY Năm sinh: 1978; CCCD số: 080 078 010 835 Địa chỉ thường trú: 11/114 Đinh Viết Cửu, khu phố Bình Đông 3, phường 3, Tp. Tân An, tỉnh Long An Bà TRƯƠNG NGUYỄN LẠC THẢO Năm sinh: 1980; CCCD số: 080 180 015 264 Địa chỉ thường trú: 180A Nguyễn Thông, phường 3, TX Tân An, , tỉnh Long An	S5.013526	Căn hộ 35.26, Tầng 35, Tòa nhà S5.01	64.3	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HĐMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
18	1944	Ông PHAN HỒNG PHƯƠNG Năm sinh: 1960; CCCD số: 083 060 006 748 Địa chỉ thường trú: 244/36 Đông Nam, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre Bà NGUYỄN THỊ THU Năm sinh: 1961; CCCD số: 083 161 006 716 Địa chỉ thường trú: 244/36 Đông Nam, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	S5.020201	Căn hộ 2.01, Tầng 2, Tòa nhà S5.02	27.9	Căn hộ
19	1945	Bà MAI LÊ PHƯƠNG DUNG Năm sinh: 1972; CCCD số: 079 172 011 559 Địa chỉ thường trú: 129/3/22A Hoàng Văn Thụ, phường 8, quận Phú Nhật, Tp.HCM	S5.020204	Căn hộ 2.04, Tầng 2, Tòa nhà S5.02	63.1	Căn hộ
20	1946	Ông NGUYỄN VĂN NGÂN Năm sinh: 1984; CCCD số: 026 084 012 959 Địa chỉ thường trú: Bình Đoàn 16, ấp 1, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG Năm sinh: 1992; CCCD số: 034 192 013 373 Địa chỉ thường trú: thôn Tân Tiến, xã Hồng Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	S5.020410	Căn hộ 4.10, Tầng 4, Tòa nhà S5.02	63.2	Căn hộ
21	1947	Ông NGUYỄN TÂN LAC Năm sinh: 1966; CCCD số: 079 066 017 367 Địa chỉ thường trú: 365 Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ Bà TRẦN THỊ KIM NGÂN Năm sinh: 1972; CCCD số: 092 172 000 721 Địa chỉ thường trú: 365 Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	S5.020411	Căn hộ 4.11, Tầng 4, Tòa nhà S5.02	30.1	Căn hộ
22	1948	Bà DƯƠNG THỊ HỒNG Năm sinh: 1984; CMND số: 186 124 946 Địa chỉ thường trú: căn hộ số A11-27, lô A chung cư Tân Mỹ, khu phố 1, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM	S5.021002	Căn hộ 10.02, Tầng 10, Tòa nhà S5.02	54.7	Căn hộ
23	1949	Ông NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG Năm sinh: 1961; CCCD số: 079 061 002 205 Địa chỉ thường trú: 24 đường 8, khu phố 4, phường Tăng Nhơn Phú B, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ PHÚ Năm sinh: 1963; CCCD số: 079 163 003 345 Địa chỉ thường trú: 271 Lê Văn Việt, khu phố 5, phường Hiệp Phú, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM	S5.021113	Căn hộ 11.13, Tầng 11, Tòa nhà S5.02	43.2	Căn hộ
24	1950	Ông ĐOÀN NHẬT HIẾN Năm sinh: 1988; CCCD số: 052 088 018 570 Địa chỉ thường trú: Tài Lương 4, Hoài Thanh Tây, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định Bà LÊ THỊ THẨM Năm sinh: 1988; CCCD số: 052 188 011 724 Địa chỉ thường trú: Tài Lương 4, Hoài Thanh Tây, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	S5.021303	Căn hộ 13.03, Tầng 13, Tòa nhà S5.02	54.6	Căn hộ
25	1951	Ông NGUYỄN MẠNH CƯỜNG Năm sinh: 1977; CCCD số: 051 077 008 422 Địa chỉ thường trú: tổ 1, Lê Hồng Phong, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi Bà TRƯƠNG THỊ THU SƯƠNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 051 178 006 516 Địa chỉ thường trú: tổ 1, Lê Hồng Phong, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	S5.021412	Căn hộ 14.12, Tầng 14, Tòa nhà S5.02	43.2	Căn hộ
26	1952	Ông TRỊNH THẾ DÂN Năm sinh: 1994; CCCD số: 077 094 002 303 Địa chỉ thường trú: 94 Lê Quý Đôn, tổ 17, khu phố 2, Phước Trung, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	S5.021414	Căn hộ 14.14, Tầng 14, Tòa nhà S5.02	62.9	Căn hộ

NG TH
 PHÒNG
 KÝ DẤU
 ANH PH
 S *

72

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
27	1953	Ông PHẠM VĂN BẢO Năm sinh: 1978; CCCD số: 040 078 007 309 Địa chỉ thường trú: 86/6 đường 359, tổ 17, khu phố 5, phường Phước Long B, quận 9, Tp.HCM Bà LÊ THỊ HOA Năm sinh: 1983; CCCD số: 040 183 034 928 Địa chỉ thường trú: 86/6 đường 359, tổ 17, khu phố 5, phường Phước Long B, quận 9, Tp.HCM	S5.021717	Căn hộ 17.17, Tầng 17, Tòa nhà S5.02	54.5	Căn hộ
28	1954	Ông NGUYỄN VŨ HUY Năm sinh: 1974; CCCD số: 079 074 014 455 Địa chỉ thường trú: 402/14K Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ NHUNG Năm sinh: 1983; CCCD số: 030 183 022 815 Địa chỉ thường trú: 402/14K Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	S5.022117	Căn hộ 21.17, Tầng 21, Tòa nhà S5.02	54.5	Căn hộ
29	1963	Ông LÊ TUẤN Năm sinh: 1953; CCCD số: 048 053 000 055 Địa chỉ thường trú: 57/204 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5, Tp.HCM Bà LÊ THỊ MỸ HÒA Năm sinh: 1950; CCCD số: 049 150 000 151 Địa chỉ thường trú: 57/204 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5, Tp.HCM	S5.022306	Căn hộ 23.06, Tầng 23, Tòa nhà S5.02	54.6	Căn hộ
30	1966	Ông LÊ TUẤN Năm sinh: 1953; CCCD số: 048 053 000 055 Địa chỉ thường trú: 57/204 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5, Tp.HCM Bà LÊ THỊ MỸ HÒA Năm sinh: 1950; CCCD số: 049 150 000 151 Địa chỉ thường trú: 57/204 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5, Tp.HCM	S5.022307	Căn hộ 23.07, Tầng 23, Tòa nhà S5.02	54.7	Căn hộ
31	1969	Ông MAI VĂN TÌNH Năm sinh: 1964; CCCD số: 079 064 023 534 Địa chỉ thường trú: 188A Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, Tp.HCM Bà HỒ THỊ HOÀNG Năm sinh: 1965; CCCD số: 075 165 003 268 Địa chỉ thường trú: 188A Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, Tp.HCM	S5.022409	Căn hộ 24.09, Tầng 24, Tòa nhà S5.02	43.1	Căn hộ
32	1970	Ông TRẦN TRUNG HIỆU Năm sinh: 1976; CCCD số: 031 076 005 967 Địa chỉ thường trú: 5C đường số 4, phường 7, quận Gò Vấp, Tp.HCM Bà PHẠM THỊ BÍCH THUY Năm sinh: 1976; CCCD số: 031 176 016 743 Địa chỉ thường trú: 5C đường số 4, phường 7, quận Gò Vấp, Tp.HCM	S5.030410	Căn hộ 4.10, Tầng 4, Tòa nhà S5.03	62.8	Căn hộ
33	1971	Bà PHƯƠNG THỊ HỆ Năm sinh: 1978; CCCD số: 040 178 027 450 Địa chỉ thường trú: căn hộ 5.8, lô B, CC.TDH, 36A đường 4, khu phố 5, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Tp.HCM	S5.030414	Căn hộ 4.14, Tầng 4, Tòa nhà S5.03	26.2	Căn hộ
34	1972	Ông LÂM ANH KHANG Năm sinh: 1970; CCCD số: 056 070 000 036 Địa chỉ thường trú: 64/73/72A Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, Tp.HCM Bà LÊ THỊ MỸ HOA Năm sinh: 1973; CCCD số: 048 173 006 039 Địa chỉ thường trú: tổ 79 phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	S5.031207	Căn hộ 12.07, Tầng 12, Tòa nhà S5.03	54.6	Căn hộ
35	1990	Ông NGÔ BẢO THIÊN QUỐC Năm sinh: 1993; CCCD số: 068 093 010 155 Địa chỉ thường trú: 29 Lê Hồng Phong, phường 04, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	S5.031220	Căn hộ 12.20, Tầng 12, Tòa nhà S5.03	54.6	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HĐMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
36	1991	Ông TRẦN ANH DŨNG Năm sinh: 1980; CCCD số: 040 080 001 154 Địa chỉ thường trú: 47/1/17 Quốc Hương, phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM Bà LÊ THỊ THU HẰNG Năm sinh: 1988; CCCD số: 040 188 001 171 Địa chỉ thường trú: 47/1/17 Quốc Hương, phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM	S5.031504	Căn hộ 15.04, Tầng 15, Tòa nhà S5.03	75.1	Căn hộ
37	1992	Ông NGUYỄN MẬU QUỐC HUY Năm sinh: 1990; CCCD số: 046 090 008 156 Địa chỉ thường trú: 124/29 Trần Văn Ký, tổ dân phố 13, khu phố 1, phường 14, quận Bình Thạnh, Tp.HCM Bà TRẦN THỊ CHÚC MAI Năm sinh: 1991; CCCD số: 080 191 000 522 Địa chỉ thường trú: 124/29 Trần Văn Ký, tổ dân phố 13, khu phố 1, phường 14, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	S5.031509	Căn hộ 15.09, Tầng 15, Tòa nhà S5.03	43.0	Căn hộ
38	1993	Ông TRẦN ANH DŨNG Năm sinh: 1980; CCCD số: 040 080 001 154 Địa chỉ thường trú: 47/1/17 Quốc Hương, phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM Bà LÊ THỊ THU HẰNG Năm sinh: 1988; CCCD số: 040 188 001 171 Địa chỉ thường trú: 47/1/17 Quốc Hương, phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM	S5.031510	Căn hộ 15.10, Tầng 15, Tòa nhà S5.03	63.6	Căn hộ
39	1994	Ông CHU NGỌC TUÂN Năm sinh: 1992; CCCD số: 066 092 001 457 Địa chỉ thường trú: Tân Thuận, Tân Tiến, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước Bà HOÀNG THỊ TÌNH Năm sinh: 1998; CCCD số: 038 198 009 178 Địa chỉ thường trú: thôn Phúc Long, xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	S5.032005	Căn hộ 20.05, Tầng 20, Tòa nhà S5.03	63.3	Căn hộ
40	1995	Ông NGUYỄN HỒNG SƠN Năm sinh: 1992; CCCD số: 067 092 001 991 Địa chỉ thường trú: tổ dân phố 2, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông Bà TRẦN THỊ HOA ĐÀO Năm sinh: 1994; CCCD số: 072 194 013 014 Địa chỉ thường trú: tổ dân phố 2, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông	S5.032011	Căn hộ 20.11, Tầng 20, Tòa nhà S5.03	63.5	Căn hộ
41	1996	Ông PHẠM THANH HÙNG Năm sinh: 1967; CCCD số: 051 067 011 934 Địa chỉ thường trú: tổ 2, Tây Nam 2, Vĩnh Hải, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa Bà NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI Năm sinh: 1972; CCCD số: 056 172 005 147 Địa chỉ thường trú: tổ 2, Tây Nam 2, Vĩnh Hải, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	S5.032216	Căn hộ 22.16, Tầng 22, Tòa nhà S5.03	54.6	Căn hộ
42	1998	Ông NGUYỄN VĂN DƯ Năm sinh: 1966; CCCD số: 035 066 001 299 Địa chỉ thường trú: 57 đường số 2, tổ dân phố 21, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM	S5.032312	Căn hộ 23.12, Tầng 23, Tòa nhà S5.03	42.9	Căn hộ
43	1999	Ông VŨ DUY QUÂN Năm sinh: 1977; CCCD số: 030 077 019 738 Địa chỉ thường trú: 212 Tân Phước, phường 6, quận 10, Tp.HCM Bà TRẦN THỊ NGỌC HẢO Năm sinh: 1980; CCCD số: 079 180 033 827 Địa chỉ thường trú: 29/76 Đoàn Thị Điểm, phường 1, quận Phú Nhuận, Tp.HCM	S5.032313	Căn hộ 23.13, Tầng 23, Tòa nhà S5.03	42.9	Căn hộ
44	2000	Bà HỒ THỊ TUYẾT Năm sinh: 1992; CCCD số: 187 340 951 Địa chỉ thường trú: xóm Quyết Tâm, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	S5.032515	Căn hộ 25.15, Tầng 25, Tòa nhà S5.03	27.5	Căn hộ

7/2

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thủy (m2)	Loại tài sản
45	2001	Bà NGUYỄN THỊ HUỆ Năm sinh: 1984; CCCD số: 038 184 051 249 Địa chỉ thường trú: tổ 3, ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	S5.032715	Căn hộ 27.15, Tầng 27, Tòa nhà S5.03	27.5	Căn hộ
46	2002	Ông PHAM VĂN TƯỜNG Năm sinh: 1983; CCCD số: 040 083 022 243 Địa chỉ thường trú: 14/10 đường 26, tổ 11, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ QUYỀN Năm sinh: 1983; CCCD số: 024 183 008 485 Địa chỉ thường trú: 14/10 đường 26, tổ 11, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, Tp.HCM	S5.032717	Căn hộ 27.17, Tầng 27, Tòa nhà S5.03	75.0	Căn hộ
47	2003	Ông NGUYỄN BỘI DŨNG Năm sinh: 1970; CCCD số: 001 070 041 536 Địa chỉ thường trú: 1-7-2 chung cư cao tầng Phú Mỹ, Hoàng Quốc Việt, khu phố 1, phường Phú Mỹ, quận 7, Tp.HCM Bà HÀNG QUỲNH CHÂU Năm sinh: 1973; CCCD số: 048 173 006 812 Địa chỉ thường trú: 1-7-2 chung cư cao tầng Phú Mỹ, Hoàng Quốc Việt, khu phố 1, phường Phú Mỹ, quận 7, Tp.HCM	S5.032817	Căn hộ 28.17, Tầng 28, Tòa nhà S5.03	75.0	Căn hộ
48	2006	Ông LÊ MINH HÙNG Năm sinh: 1995; CCCD số: 077 095 001 167 Địa chỉ thường trú: 14 Cao Thắng, phường 7, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	S5.032821	Căn hộ 28.21, Tầng 28, Tòa nhà S5.03	63.2	Căn hộ
49	2009	Ông VŨ ĐÌNH HÙNG Năm sinh: 1988; CCCD số: 079 088 020 892 Địa chỉ thường trú: 133/7 Nguyễn Thượng Hiền, phường 06, quận Bình Thạnh, Tp.HCM Bà TRẦN MINH THU Năm sinh: 1992; CCCD số: 035 192 000 963 Địa chỉ thường trú: 360/26/9C Bình Giã, phường Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	S5.032910	Căn hộ 29.10, Tầng 29, Tòa nhà S5.03	63.6	Căn hộ
50	2012	Ông NGUYỄN PHẠM KHƯƠNG DUY Năm sinh: 1983; CCCD số: 046 083 000 163 Địa chỉ thường trú: 95/94/5 tổ 17, Lê Văn Lương, khu phố 1, phường Tân Kiểng, quận 7, Tp.HCM Bà ĐÌNH THỊ THU HẰNG Năm sinh: 1983; CCCD số: 079 183 002 590 Địa chỉ thường trú: 145 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, Tp.HCM	S5.033502	Căn hộ 35.02, Tầng 35, Tòa nhà S5.03	62.3	Căn hộ

72